

Bản án số: 443/2022/HS-PT

Ngày: 28-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Văn Hà

2. Bà Phạm Uyên Thy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Lê Trọng Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 358/2022/TLPT-HS ngày 15/9/2022 đối với bị cáo Nguyễn Thái D do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 145/2022/HS-ST ngày 09/8/2022 của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thái D**; giới tính: Nam; sinh ngày: 25/01/1996, tại: Tỉnh Đ; nơi đăng ký thường trú: Ấp T, xã V, huyện N, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Linh và bà Thân Thị Diện; tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam ngày 21/01/2022; có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 21/01/2022, tại công chung cư BS, tổ A, khu phố B, đường L, phường H, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an quận G kết hợp Công an phường H, quận G bắt quả tang Nguyễn Thái D có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy.

Nguyễn Thái D khai: Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 21/01/2022, Nguyễn Thái D điều khiển xe gắn máy đến chung cư HT, đường N, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh mua ma túy để sử dụng. Nguyễn Thái D dùng điện thoại nhắn tin cho người tên B (không rõ lai lịch) hỏi mua 02 gói ma túy tổng hợp (hàng khay) giá 4.000.000 đồng và 08 viên nén ma túy tổng hợp (thuốc lắc) giá 2.000.000 đồng, B hẹn Nguyễn Thái D đứng trước chung cư HT, quận M sẽ có người đến giao ma túy. Khoảng 30 phút sau, 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) đi xe gắn máy đến đưa cho Nguyễn Thái D 01 túi nylon đựng 01 hộp giấy màu vàng bên ngoài có chữ BODY CREAM, bên trong hộp giấy đựng 01 hộp hình tròn, bằng nhựa màu đen không nhãn hiệu, bên trong hộp nhựa đựng 02 gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy tổng hợp (hàng khay) và 01 gói nylon chứa 08 viên nén màu cam là ma túy tổng hợp (thuốc lắc). Nguyễn Thái D treo túi nylon đựng ma túy vào pa-ga xe máy rồi ngồi uống nước gần chung cư HT, quận 12; đến 13 giờ 45 phút cùng ngày, 01 người phụ nữ tên A, (không rõ lai lịch) gọi Nguyễn Thái D, Nguyễn Thái D rủ Anh sử dụng ma túy, A hẹn ở trước cổng chung cư BS, tổ A, khu phố B, đường L, phường H, quận G. Sau khi nghe điện thoại, Nguyễn Thái D điều khiển xe máy đến điểm hẹn chờ A thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ số ma túy như trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 145/2022/HS-ST ngày 09/8/2022 của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thái D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái D 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù được tính kể từ ngày 21/01/2022.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/8/2022, bị cáo Nguyễn Thái D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thái D giữ nguyên nội dung kháng cáo;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau: Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời gian luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm, cấp sơ thẩm đã căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và căn cứ các tình tiết giảm nhẹ như đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt 02 năm 03 tháng tù của bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tham gia tranh luận.

Lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên; Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thái D trong thời hạn luật định là hợp lệ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp phúc thẩm.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Bản án sơ thẩm, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ cơ quan điều tra thu thập để chứng minh hành vi có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Thái D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khối lượng 3,3633 gam loại Ketamine và 3,2158 loại MDMA.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thái D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người đúng tội, không oan sai.

[4] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 khi xem xét, quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới để xem xét, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt 02 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không có cơ sở để chấp nhận.

Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo Nguyễn Thái D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thái D; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 145/2022/HS-ST ngày 09/8/2022 của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thái D** 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thời hạn tù tính từ ngày 21/01/2022.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

2. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTC; (1)
- TAND Cấp Cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- P.PV06 - Công an TP.HCM; (1)
- TAND quận G; (1)
- VKSND quận G; (1)
- Công an quận G; (1)
- Chi cục THADS quận G; (1)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu Tòa Hình sự, hồ sơ (21). (7)

Trần Minh Châu